

Số:/TTTr-BIDV

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021, 2022 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 v/v hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ năm 2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các văn bản liên quan;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng Ngân hàng đã kiểm toán năm 2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Hội đồng quản trị BIDV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và Phương án tạm trích lập, sử dụng các quỹ năm 2023 như sau:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2022 theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam (chuẩn mực VAS) đã được kiểm toán của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)
1	Tổng tài sản	2.120.609.384
2	Vốn chủ sở hữu	104.189.995
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	50.585.239
3	Lợi nhuận trước thuế	23.009.485
4	Lợi nhuận sau thuế	18.420.014
5	Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát	261.512
6	Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu	18.158.502

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2022 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

2. Thông qua điều chỉnh phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2021:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu riêng Ngân hàng	Tỷ lệ trích lập	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1)	10.072.391
2	Lợi nhuận trích lập các quỹ	(2)	10.072.391
3	Tổng số trích lập quỹ	(3) = (3.1) + (3.2) + (3.3)	3.598.239
3.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3.1)= 5% x (2)	503.620
3.2	Trích quỹ dự phòng TC	(3.2)= 10% x (2)	1.007.239
3.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.3): - Quỹ KTPL NLD: bằng 3 tháng tiền lương thực hiện NLD và 20% phân lợi nhuận sau thuế vượt KH - Quỹ khen thưởng NQL: bằng 1,5 tháng tiền lương thực hiện NQL.	2.087.380
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	(4) = (2) - (3)	6.474.152
5	Lãi/(Lỗ) phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn	(5)	53.931
6	Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức	(6) = (4) - (5)	6.420.221
7	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	(7) = (7.1) * (7.2)	6.419.267
7.1	Vốn điều lệ	(7.1)	50.585.239
7.2	Tỷ lệ chi trả cổ tức	(7.2)	12,69%
8	Lợi nhuận còn lại	(8) = (6) - (7)	954

Phương án phân phối lợi nhuận được lấy theo số liệu lợi nhuận trên báo cáo tài chính riêng ngân hàng đã được kiểm toán năm 2021 của BIDV và ý kiến của Ngân hàng Nhà nước tại các công văn số 8859/NHNN-TCKT ngày 16/12/2022 v/v Phương án PPLN năm 2021 của BIDV, 194/NHNN-TCKT ngày 11/01/2023 vv đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại BIDV.

3. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu riêng Ngân hàng	Tỷ lệ trích lập	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1)	18.063.825
2	Lợi nhuận trích lập các quỹ	(2)	18.063.825
3	Tổng số trích lập quỹ	(3) = (3.1) + (3.2) + (3.3)	5.492.825
3.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3.1)= 5% x (2)	903.191
3.2	Trích quỹ dự phòng TC	(3.2)= 10% x (2)	1.806.383

3.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.3): - Quỹ KTPL NLD: bằng 3 tháng tiền lương thực hiện NLD và 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt KH - Quỹ khen thưởng NQL: bằng 1,5 tháng tiền lương thực hiện NQL.	2.783.251
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	(4) = (2) - (3)	12.571.000
5	Lãi/(Lỗ) phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn	(5)	409.728
6	Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức	(6) = (4) - (5)	12.161.272
7	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	(7) = (7.1) * (7.2)	11.634.605
7.1	Vốn điều lệ tại 31/12/2022	(7.1)	50.585.239
7.2	Tỷ lệ chi trả cổ tức (*)	(7.2)	23,00%
8	Lợi nhuận còn lại	(8) = (6) - (7)	526.667

(*) Tỷ lệ chi trả được tính trên số vốn điều lệ của BIDV tại 31/12/2022.

Phương án phân phối lợi nhuận được lấy theo số liệu lợi nhuận trên báo cáo tài chính riêng ngân hàng năm 2022 đã kiểm toán của BIDV

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT: (i) thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông; (ii) quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023:

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ: tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ dự phòng tài chính: tối đa 10% Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và 1,5 tháng tiền lương người quản lý.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của BIDV.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận: ... bản

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, TC, TKHĐQT&QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Phan Đức Tú